

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HSST

Ngày: 22 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và bà Vũ Thị Linh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Phú - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2023/TLST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Nguyễn Xuân C), sinh năm 1975 tại thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu dân cư T, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Xuân H) (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th;

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án: Bản án số 54/2016/HSST ngày 31/8/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương xử phạt C 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999. C chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2018, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/10/2016, chưa nộp 5.000.000 đồng tiền phạt.

Nhân thân: Bản án số 206/2004/HSST ngày 07/9/2004 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt C 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999. C được đặc xá ngày 30/8/2005, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/9/2004, chấp hành 1.500.000 đồng tiền phạt ngày 04/9/2008; tiền phạt còn lại 3.500.000 đồng được miễn nghĩa vụ thi hành án ngày 20/11/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2023, đến ngày 10/7/2023 bị tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn Q, sinh năm 1977 tại thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu dân cư K, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân M và bà Nguyễn Thị L; vợ là Phùng Thị Thúy A và 02 con;

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án: Bản án số 77/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xử phạt Q 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999). Q chấp hành xong bản án ngày 20/12/2022.

Nhân thân:

Bản án số 99/2000/HSST ngày 23/5/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt Q 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân” theo khoản 1 Điều 151 Bộ luật hình sự năm 1999. Q chấp hành xong bản án ngày 24/02/2003;

Bản án số 04/2009/HSST ngày 11/02/2009 của Tòa án nhân dân huyện Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương xử phạt Q 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Q chấp hành xong bản án ngày 04/5/2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2023, đến ngày 10/7/2023 bị tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Trung V (tên gọi khác: Lục Văn V), sinh năm 1989 tại thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu dân cư T, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Lục Thị T; vợ là Nguyễn Thị H và 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 02/2008/HSST ngày 29/01/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và Bản án số 274/2008/HSPT ngày 18/4/2008 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt V 16 năm 06 tháng tù về tội “Giết người”. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Văn 17 năm 08 tháng 28 ngày tuổi. V được đặc xá ngày 31/8/2015, đã chấp hành xong án phí. Về trách nhiệm dân sự: V đã bồi thường cho gia đình bị hại 10.000.000 đồng. Đối với số tiền còn lại phải bồi thường 3.830.000 đồng: Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương xác định không có đơn yêu cầu bồi thường và V không được miễn giảm; gia đình bị hại không còn sinh sống tại địa phương nên không có căn cứ để chứng minh V chưa bồi thường đủ về trách nhiệm dân sự. Đối chiếu với quy định của

Bộ luật hình sự 2015 và nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xác định V đã được xóa án tích.

Bản án số 60/2018/HSST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương xử phạt V 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. V chấp hành xong bản án ngày 18/01/2020.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 235/QĐ-XPVPHC ngày 15/6/2018 của Công an thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh) xử phạt V về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, V đã chấp hành xong ngày 28/6/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2023, đến ngày 10/7/2023 bị tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

4. Dương Văn T, sinh năm 1980 tại thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu dân cư H, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị T1; vợ là Vũ Thị T2 (đã ly hôn);

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 14/12/2009 của Công an huyện Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh) xử phạt T về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Quyết định về việc đưa người nghiện vào trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội số 1034/QĐ-UBND ngày 29/10/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh) đối với T với thời hạn 24 tháng, Tài chấp hành xong ngày 05/11/2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2023, đến ngày 10/7/2023 bị tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng*: Anh Đoàn Trung D, sinh năm 1977. Vắng mặt.

* *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1965. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06/7/2023 Nguyễn Văn C đi xe khách từ nhà ở khu dân cư T, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đến đoạn đường thuộc huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh để mua ma túy với mục đích bán lại để kiếm lời. Tại đây, C gặp và mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch được

01 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C cất giấu ma túy trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi xe khách về nhà và chia gói ma túy ra thành 03 gói nhỏ rồi cất giấu tại túi quần bên phải C đang mặc.

Khoảng 07 giờ ngày 07/7/2023 Dương Văn T và Phạm Văn Q đến nơi ở của Nguyễn Trung V ở khu dân cư T, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương để chơi, khi đi T mang theo 03 bơm kim tiêm xi lanh nhựa và nước cất để nếu có ma túy thì cùng nhau sử dụng. Khi đến nhà V, cả ba người cùng rủ nhau đi bán sắt vụn của Q và V. Sau đó, Q và V mỗi người góp 200.000 đồng để đưa cho T đi mua ma túy về cho cả ba người cùng sử dụng. Q đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng là tiền của Q và V đã bán sắt vụn trước đó. T đồng ý và cầm tiền đi bộ đến nhà Nguyễn Văn C để mua ma túy. Tại nhà C, T nói với C “*để cho em hai cái*” (ý nói là mua hai gói ma túy), C đồng ý. T đưa cho C 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, C lấy trong túi quần 02 gói ma túy, loại heroine và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng là tiền thừa để đưa cho T. Khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, T đi về nhà V và đưa cho V 01 gói ma túy, 03 bơm kim tiêm xi lanh nhựa, nước cất mà T đã chuẩn bị từ trước và đưa cho Q 01 gói ma túy. V và Q trộn chung hai gói ma túy vào thành một gói rồi cho vào một bơm kim tiêm xi lanh nhựa, cho nước cất vào bơm kim tiêm xi lanh chứa ma túy để hòa tan ma túy rồi chia ra ba bơm kim tiêm xi lanh cho ba người sử dụng. V, T, Q mỗi người cầm 01 bơm kim tiêm xi lanh để tiêm trực tiếp vào cơ thể của mình, giấy gói ma túy và lọ nước cất thì cho vào bồn cầu xả đi. Khoảng 08 giờ cùng ngày, sau khi V, T, Q sử dụng xong ma túy, lực lượng Công an thành phố Chí Linh đã đến nơi ở của V, kiểm tra phát hiện, lập biên bản thu giữ 03 bơm kim tiêm xi lanh bằng nhựa, chiều dài 9,5cm, đường kính 1,5cm, bên ngoài đều ghi các dòng chữ “DISCARD AFTER USE”.

Ngoài hành vi bán ma túy cho Dương Văn T, vào khoảng 8 giờ 10 phút, ngày 07/7/2023 tại nhà ở của Nguyễn Văn C, C còn bán cho Đoàn Trung D 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng. D đã đưa cho C 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Sau khi mua được ma túy D tìm nơi sử dụng hết.

Khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Nguyễn Văn C tại khu dân cư T, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được gì. Nguyễn Văn C tự nguyện giao nộp: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng; 04 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số: 349/KL - KTHS ngày 09 tháng 7 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Heroine trong 03 bơm kim tiêm xi lanh nhựa (loại 3ml) được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định. Lượng mẫu trong

03 bơm kim tiêm xi lanh nhựa (loại 3ml) đều rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại Bản kết luận giám định số: 208/KL - KTHS ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng, số seri: XG 18740342 (ký hiệu A1) là tiền thật; 04 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng, có các số seri lần lượt là: OW 19816389, ZP 21351479, GB 20532257, ZQ 21091701 (ký hiệu từ A2 đến A5) đều là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 104/CT- VKS - CL ngày 30/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C (Nguyễn Xuân C) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Phạm Văn Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Trung V (tên gọi khác: Lục Văn V) và Dương Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- *Tại phiên toà:*

Các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên, đều thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đối với các bị cáo là đúng và đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C (Nguyễn Xuân C) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo: Phạm Văn Q, Nguyễn Trung V (Lục Văn V), Dương Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C (Nguyễn Xuân C) từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/7/2023.

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/7/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung V (Lục Văn V) từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/7/2023. Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy: 03 bơm kim tiêm xi lanh nhựa, chiều dài 9,5 cm, đường kính 1,5 cm, bên ngoài in dòng chữ DISCARD AFTER USE, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám

định. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng, số seri: XG 18740342; 04 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng, có các số seri lần lượt là: OW 19816389, ZP 21351479, GB 20532257, ZQ 21091701, đều được đựng trong phong bì niêm phong.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản làm việc, vật chứng đã thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ ngày 07/7/2023 tại nhà của Nguyễn Trung V ở khu dân cư T, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Trung V và Phạm Văn Q cùng góp được số tiền 400.000 đồng rồi đưa cho Dương Văn T để mua ma túy loại Heroine để về cho Q, V, T cùng sử dụng. Cùng ngày, Tài đến nhà ở của Nguyễn Văn C ở khu dân cư T, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương để mua 02 gói ma túy, loại Heroine với giá 400.000 đồng và chuẩn bị 03 bơm kim tiêm xi lanh, nước cất mang đến nhà V để cả ba người cùng sử dụng. Khi Q, V, T vừa sử dụng hết ma túy thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh phát hiện, thu giữ vật chứng là 03 bơm kim tiêm xi lanh. Quá trình điều tra xác định: Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 07/7/2023 tại nhà ở của Nguyễn Văn C, C đã bán 02 gói ma túy, loại heroine cho T với giá 400.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ 10 phút cùng ngày, tại nhà ở của Nguyễn Văn C, C đã bán cho Đoàn Trung D 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Trung V, Phạm Văn Q, Dương Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý

thực hiện. Cụ thể:

Nguyễn Văn C biết rõ việc mua bán chất ma túy là trái pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên đã cố ý thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Heroine (không xác định được khối lượng) cho 02 người là Dương Văn T và Đoàn Trung D vào hai khoảng thời gian khác nhau, nên hành vi của C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Phạm Văn Q, Nguyễn Trung V, Dương Văn T nhận thức rõ việc tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng để thoả mãn mục đích sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân cùng những người khác nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Phạm Văn Q và Nguyễn Trung V cùng góp tiền để đưa cho Dương Văn T đi mua ma túy cho Q, V, T cùng sử dụng. Khi T mua được ma túy, Q cùng V trộn 02 gói ma túy thành 01 gói để V pha chế ma túy. Nguyễn Trung V sử dụng nơi ở của bản thân để làm địa điểm để V, T, Q sử dụng trái phép chất ma túy. Dương Văn T là người chuẩn bị 03 bơm kim tiêm xi lanh, nước cất và trực tiếp là người đi mua ma túy để Q, V, T cùng sử dụng. Hành vi của Q, V, T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, Phạm Văn Q đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà nay lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý (tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy “đối với 02 người trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự), nên bị cáo Q còn phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy rằng: Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu.

Bị cáo Nguyễn Văn C có 01 tiền án về tội nghiêm trọng chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo: Phạm Văn Q, Nguyễn Trung V và Dương Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội nên các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn C có bố đẻ được Hội đồng cố vấn Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, hạng nhì, hạng ba, được Hội đồng nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng

thường Huân chương kháng chiến hạng nhì, nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 bom kim tiêm xi lanh nhựa, chiều dài 9,5 cm, đường kính 1,5 cm, bên ngoài in dòng chữ DISCARD AFTER USE đã qua sử dụng và vỏ phong bì niêm phong mẫu vật là công cụ, phương tiện phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 700.000 đồng đã thu giữ của Nguyễn Văn C: 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, có số seri: XG 18740342, trong đó 400.000 đồng là khoản thu lợi bất chính mà bị cáo C có được do phạm tội mà có, 100.000 đồng là tiền của bị cáo; 04 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng có số seri lần lượt: OW 19816389, ZP 21351479, GB 20532257, ZQ 21091701 là khoản thu lợi bất chính mà bị cáo C có được do phạm tội mà có. Bị cáo đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước toàn bộ số tiền 700.000 đồng trên, do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước toàn bộ số tiền 700.000 đồng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn C, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch, nên không đặt ra việc xử lý nên không xem xét.

Đối với địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy là nhà Nguyễn Trung V ở, địa chỉ: Khu dân cư T, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương thuộc quyền quản lý của bà Lục Thị T. Bà T không biết việc V sử dụng nhà để làm địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy nên không đặt ra xử lý đối với bà T và ngôi nhà nên không xem xét.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Q, V, T đã bị Công an thành phố Chí Linh ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ - CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ nên không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C (Nguyễn Xuân C) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo: Phạm Văn Q, Nguyễn Trung V (Lục Văn V), Dương Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C (Nguyễn Xuân C) 07 (bảy) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/7/2023.

Căn cứ: Điểm b, h khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/7/2023.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung V (Lục Văn V) 07 (bảy) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/7/2023. Xử phạt bị cáo Dương Văn T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/7/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ: Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 03 bơm kim tiêm xi lanh nhựa, chiều dài 9,5 cm, đường kính 1,5 cm, bên ngoài in dòng chữ DISCARD AFTER USE; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong, mặt trước có chữ “Bộ Công an; Công an tỉnh Hải Dương; số 349/KL-KTHS; cơ quan CSĐT-CATP Chí Linh, tang vật vụ án gửi giám định QĐTC số 1036 ngày 07/7/2023”, mặt sau có 03 dấu đỏ giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và 03 chữ ký niêm phong mẫu.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng, số seri: XG 18740342; 04 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng, có số seri lần lượt là: OW 19816389, ZP 21351479, GB 20532257, ZQ 21091701 đựng trong 01 phong bì niêm phong, mặt trước có chữ “Bộ Công an; Công an tỉnh Hải Dương; số 208/KL-KTHS; “vụ mua bán trái phép chất ma túy” và “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, mặt sau có 04 dấu đỏ giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và 04 chữ ký niêm phong mẫu.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/12/2023 giữa Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

- Về án phí: Căn cứ: Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C (Nguyễn Xuân C), Phạm Văn Q, Nguyễn Trung V (Lục Văn V), Dương Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐTCA TP Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Chí Linh;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Chí Linh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hậu